

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2019/HS-ST**

Ngày: 26/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn**

Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Phước Nhân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm 1993, tại Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh Th, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1963; có vợ là Hoàng Thị G, sinh năm 1993 và 02 con; Nơi cư trú: tổ 3, khu 5, phường Hà Tu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Tiền án:

+ Ngày 04/4/2017, bị TAND Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 54/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2018.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại: Anh Thân Thanh B**, sinh năm 2001 (vắng mặt)
Địa chỉ: Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Tràm, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Chị Trần Thị Th, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Kp Tân An, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 3, khu 5, phường Hà Tu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/4/2019, Trần Anh T đứng tại cây xăng “Tân Phú II” thuộc khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú để bắt xe đi xuống nhà một người bạn tên Phạm Quốc H tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì gặp Thân Thanh B là bạn bè của Tuấn đi ngang qua nên T nhờ B chở T xuống khu vực gần trạm thu phí thuộc xã Tân Lập thì B đồng ý. T không gặp được H nên ra quán nước (không rõ biển hiệu) gần trạm thu phí Tân Lập uống cà phê. Do đã hết tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định mượn xe của B đi cầm cố nên T gọi điện thoại rủ B đi hát karaoke tại quán karaoke “Hoàng Yến” thuộc khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì B rủ thêm Trần Quang Th. Cả ba người hát karaoke được một lúc, T nói dối với B mượn xe mô tô của B để đi công việc và hứa khoảng 05 phút sau sẽ trả lại thì B đồng ý đưa xe mô tô BKS: 93M1 – 290.83 cho T mượn. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đi cầm cố cho H được 2.000.000 đồng tiền xài cá nhân hết. Sau khi bị T mượn xe mà không trả lại, B đã làm đơn tố cáo hành vi của T đến Công an thị trấn Tân Phú. Ngày 10/4/2019 T đến Công an thị trấn Tân Phú đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình khởi tố, điều tra, Trần Anh T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Blade màu đỏ - đen, BKS: 93M1 – 290.83.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá tổ tụng huyện Đồng Phú kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Blade màu đỏ - đen, BKS: 93M1 – 290.83 có giá trị là 15.300.000 đồng.

Ngày 22/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã trả lại xe mô tô BKS: 93M1 – 290.83 cho chị Trần Thị Th là chủ sở hữu tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 11/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 174, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 50, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội và kết luận về vụ án, bị cáo Trần Anh T xin giảm nhẹ hình phạt, không có ý kiến tranh luận về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 08/04/2019, bị cáo Trần Anh T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô trị giá 15.300.000 đồng của Thân Thanh B rồi đi cầm cố cho anh Phạm Quốc H lấy tiền tiêu xài xảy ra tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hành vi của bị cáo Trần Anh T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi mà bị cáo Trần Anh T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Anh T đã thực hiện là nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được và buộc phải nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để chiếm đoạt tài sản của người bị hại là hành vi trái pháp luật và bị nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên. Mặt khác, bị cáo Trần Anh T

có 01 tiền án, bị xử phạt 18 tháng tù chưa xóa án tích nhưng không lấy đó làm gương để tu dưỡng, sống có ích cho xã hội mà tiếp tục tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét cần áp dụng mức hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo Trần Anh T mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T đã thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo hiện có vợ nuôi 02 con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn nên cần ghi nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Anh T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về phần hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, người bị hại Thân Thanh B không có yêu cầu thêm về phần bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc H có yêu cầu bị cáo Trần Anh T trả lại số tiền 2.000.000 đồng do cầm cố xe mô tô bị chiếm đoạt. Quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Trần Anh T đã nộp thay cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường cho anh Phạm Quốc H nên cần ghi nhận và khấu trừ cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo phải hoàn trả cho anh Phạm Quốc H.

Đối với Phạm Quốc H cầm cố xe mô tô BKS: 93M1 – 290.83 cho Trần Anh T nhưng khi cầm cố, Hội không biết xe mô tô trên là tài sản do Tuấn phạm tội mà có, hành vi không cấu thành tội phạm, Viện kiểm sát không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Xử lý vật chứng: Các vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Anh T phải nộp theo quy định tại

Điều 135 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326 UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Trần Anh T để tạm giam là ngày 10/4/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Anh T phải trả cho anh Phạm Quốc H số tiền 2.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng chị Hoàng Thị G đã nộp để bồi thường thay cho bị cáo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Anh T phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo Trần Anh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Thân Thanh B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc H, chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung